TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2018/QĐST-KDTM	*Sóc Trăng, ngày 26 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 05/2017/TLST-KDTM ngày 26 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP Đ.**

Người đại diện theo ủy quyền Ngân hàng: Ông **Trần Anh L**, Trưởng Phòng Quản lý rủi ro Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ: đường T, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: **Công ty TNHH MTV T.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Hữu T**, sinh năm 1985, chức vụ Giám đốc.

Địa chỉ: đường 3, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Tạm trú: đường T, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông **Trần Dũ N**, sinh năm 1944.

Hộ khẩu thường trú: Số đường 3, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Tạm trú: đường T, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng

+ Bà **Huỳnh A**, sinh năm 1954.

Địa chỉ: USA.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Anh là ông **Trần Tuấn H.**

Địa chỉ: đường T, Khóm M, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người đại diện theo pháp luật của bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều thống nhất xác định số tiền vốn và lãi tính đến ngày 17/7/2018 là số tiền **11.278.745.778** đồng (trong đó: vốn gốc **5.651.689.330** đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày **17/7/2018** là **5.627.056.448** đồng (trong đó lãi trong hạn là **5.024.810.087** đồng; lãi quá hạn **602.246.361** đồng).

2/ Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người đại diện theo pháp luật của bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều thống nhất phương án thanh toán như sau: Trong thời hạn từ ngày 18/7/2018 đến ngày 17/9/2018 Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T đồng ý thanh toán số tiền vốn và lãi là **11.278.745.778** đồng (trong đó: vốn gốc **5.651.689.330** đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày **17/7/2018** là **5.627.056.448** đồng (trong đó lãi trong hạn là **5.024.810.087** đồng; lãi quá hạn **602.246.361** đồng) cho Ngân hàng TMCP Đ và Ngân hàng TMCP Đ sẽ giải chấp, giao lại tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 00076, do UBND thành phố S cấp ngày 24/3/2010 cho ông Trần Dũ N và bà Huỳnh A, thuộc thửa đất số 71, tờ bản đồ số 35 tọa lạc tại Khóm B, Phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cho ông Trần Dũ N và bà Huỳnh A.

Địa điểm thanh toán: Tại trụ sở Ngân hàng TMCP Đ, chi nhánh tỉnh Sóc Trăng.

3/ Kể từ ngày 18/7/2018, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Đ.

4/ Đến ngày 17/9/2018, mà Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Đ được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất có diện tích đất 3.384,6m^2 (ODT: 1.798,0m^2; SKC: 1.109,7m^2; LNK: 476,9m^2) thuộc thửa đất số 71, tờ bản đồ số 35 tọa lạc tại khóm B, phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng được UBND thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 00076 cấp ngày 24/3/2010 cho ông Trần Dũ N, bà Huỳnh A và các tài sản gắn liền với đất gồm:

- Nhà sản xuất A: Diện tích 256,2m^2; kết cấu: Tường gạch, khung sàn bê tông cốt thép, mái tole, nền xi măng.

- Nhà sản xuất B: Diện tích 500,6m^2; kết cấu: Tường gạch, khung sàn bê tông cốt thép, mái tole, nền xi măng.

- Nhà sản xuất C: Diện tích 646,4m^2; kết cấu: Tường gạch, khung sàn bê tông cốt thép, mái tole, nền xi măng.

- Nhà sản xuất D: Diện tích 259,6m^2; kết cấu: Tường gạch, khung sàn bê tông cốt thép, mái tole, nền gạch men.

Để Ngân hàng TMCP Đ thu hồi nợ.

5/ Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ngân hàng TMCP Đ đồng ý chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 59.639.373 đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng TMCP Đ đã nộp là 59.071.400 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007068 ngày 03/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy Ngân hàng TMCP Đ phải nộp thêm số tiền 567.973 đồng.

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

6/ Về chi phí tố tụng khác:

- Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP Đ đồng ý chịu số tiền 550.000 đồng. Khấu trừ số tiền 550.000 đồng mà Ngân hàng TMCP Đ đã nộp tạm ứng. Như vậy, Ngân hàng TMCP Đ đã nộp xong.

- Chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Ngân hàng TMCP Đ đồng ý chịu số tiền 200.000 đồng. Do Ngân hàng TMCP Đ đã nộp tạm ứng số tiền 200.000 đồng theo Biên lai thu tiền phí, lệ phí số 0001785 ngày 22/8/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, Ngân hàng TMCP Đ đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án - Tòa Kinh tế.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

MAI THIỆN KẾ